

## **BÁO CÁO**

### **Về việc rà soát tình hình cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau** (thông tin báo cáo tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2019)

Thực hiện Thông báo số 16/TB-ĐGS ngày 31/7/2019 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, về kế hoạch thực hiện giám sát việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau. UBND huyện Trần Văn Thời rà soát, báo cáo với nội dung như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

**1. Công tác triển khai, quán triệt thực hiện các chủ trương, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh có liên quan về việc cung cấp nước sạch.**

Trong những năm qua công tác nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa huyện đã được triển khai và quán triệt đến các đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện như: Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Công văn số 8032/BNN ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định giá bán nước bình quân và định mức nước sử dụng của các tổ chức hộ gia đình, cá nhân tự khai thác sử dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Công văn số 8229/UBND-NNTN ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc báo cáo định kỳ nước sạch nông thôn.

Qua đó hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh chịu sự kiểm soát của phòng ban chuyên môn, UBND các xã thị trấn nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và hộ sử dụng nước, trong đó quan tâm đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn; trên cơ sở khai thác tối ưu nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh cho nhân, còn bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ưu tiên khai thác nguồn nước để cấp nước cho mục đích sinh hoạt, hoạt động sản xuất của cộng đồng; bên cạnh đó khuyến khích các đơn vị, thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội tham gia đầu tư phát triển và quản lý hoạt động cấp nước; UBND các xã thị trấn có trách nhiệm tổ chức và phát triển các dịch vụ cấp nước cho các nhu cầu khác nhau theo địa bàn quản lý, phù hợp với tình hình cụ thể

của địa phương và tham gia vào quy hoạch chung của vùng về cấp nước; khi có nhu cầu về cấp nước, áp dụng các biện pháp thích hợp để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý, bảo đảm các dịch vụ cấp nước đầy đủ, chất lượng nước sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân.

Phối hợp với các ngành chức năng như Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau tổ chức thực hiện về cấp nước sạch nông thôn trong phạm vi của địa phương; thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nông thôn theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm hoạt động cấp nước sạch được thực hiện liên tục, bảo vệ môi trường bền vững; các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ, cấp nước sạch nông thôn do các tổ chức, cá nhân thực hiện bảo đảm đúng mục đích, đối tượng, địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp và hiệu quả; thường xuyên kiểm tra công tác sử dụng nước sạch, về chất lượng nước; giải quyết kịp thời phản ánh về chất lượng nước hoặc tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ nước sạch nông thôn; UBND xã, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong suốt quá trình đầu tư, khai thác các công trình; đồng thời bảo đảm quyền lợi của người sử dụng, của cộng đồng.

## **2. Tình hình, kết quả đầu tư, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn quản lý**

Công tác nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện cung cấp và sử dụng với hai hình thức tập trung và nhỏ lẻ; tập trung huyện đã khuyến khích các danh nghiệp, tổ chức, các cá nhân như Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đồng bộ với công trình giao thông nông thôn, các công trình thủy lợi...; tùy theo điều kiện cụ thể ở các xã, thị trấn về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương và áp dụng mô hình tư nhân quản lý, vận hành đơn vị sự nghiệp; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Ban quản lý nước sạch; doanh nghiệp quản lý, vận hành Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau. Tính từ năm 2010 đến nay, công tác nước sạch nông thôn phục vụ nhân dân không ngừng phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

### *2.1 Số dự án và công trình cấp nước sạch:*

Tổng số công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn huyện có 28 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 5.569 hộ, trong đó: xã Khánh Bình Tây Bắc có 04 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 1.991 hộ; xã Khánh Bình Tây có 02 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 1.646 hộ; xã Khánh Bình Đông có 02 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 347 hộ; xã Khánh Bình có 01 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 48 hộ; xã Khánh Hải có 03 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 100 hộ; xã Khánh Hưng có 03 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 280 hộ; xã Trần Hợi có 07 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 557 hộ; xã Khánh Lộc có 01 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 169 hộ; xã Phong Lạc có 01 công trình, cấp nước sinh hoạt, với

46 hộ; xã Phong Điền có 01 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 98 hộ; thị trấn Sông Đốc 02 công trình, cấp nước sinh hoạt, với 100 hộ.

Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau quản lý 06 công trình cung cấp, cấp nước sinh hoạt 6.796 hộ, trong đó: thị trấn Trần văn thời có 03 công trình, cấp nước sinh hoạt 1.060 hộ; thị trấn Sông Đốc có 03 công trình cấp nước, cấp nước sinh hoạt 5.736 hộ.

2.2 Tổng số hộ dân có nước sạch sinh hoạt: tính từng năm, từ 01/01/2010 đến ngày 31/12/2019 số hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh:

- Từ năm 2010 – 2014

Năm	2010 (hộ)	2011 (hộ)	2012 (hộ)	2013 (hộ)	2014 (hộ)
Hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh	35.361 /44.657 hộ, đạt 79,18%	36.289 /45.013 hộ, đạt 80,62%	36.827 /45.171 hộ, đạt 81,53%	37.979 /45.849 hộ, đạt 82,83%	39.172 /45.384 hộ, đạt 86,31%

- Từ năm 2015 – 2019

Năm	2015 (hộ)	2016 (hộ)	2017 (hộ)	2018 (hộ)	2019 (hộ)
Hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh	39.642 /45.374 hộ, đạt 87,37%	40.911 /45.603 hộ, đạt 89,71%	42.400 /46.853 hộ, đạt 90,5%	44.037 /47.200 hộ, đạt 93,64%	44.987 /47.920 hộ, đạt 93,88%

2.2.1 Số hộ được cung cấp:

- Từ năm 2010 – 2014

Năm	2010 (hộ)	2011 (hộ)	2012 (hộ)	2013 (hộ)	2014 (hộ)
Hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, được cung cấp	6.698 /44.657 hộ, đạt 14,9%	7.335 /45.013 hộ, đạt 16,2%	7.461 /45.171 hộ, đạt 16,5%	7.986 /45.849 hộ, đạt 17,4%	9.255 /45.384 hộ, đạt 20,3%

- Từ năm 2015 – 2019

Năm	2015 (hộ)	2016 (hộ)	2017 (hộ)	2018 (hộ)	2019 (hộ)
Hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, được cung cấp	10.206 /45.374 hộ, đạt 22,4%	10.591 /45.603 hộ, đạt 23,2%	11.283 /46.853 hộ, đạt 24%	11.936 /47.200 hộ, đạt 25,2%	12.365 /47.920 hộ, đạt 25,8%

2.2.2 Số hộ tự khoan giếng nước:

- Từ năm 2010 – 2014

Năm	2010 (hộ)	2011 (hộ)	2012 (hộ)	2013 (hộ)	2014 (hộ)
Hộ dân tự khoan giếng nước	28.663 /44.657 hộ, đạt 64,1%	28.954 /45.013 hộ, đạt 64,3%	29.366 /45.171 hộ, đạt 65%	29.993 /45.849 hộ, đạt 65,4%	29.917 /45.384 hộ, đạt 65,9%

- Từ năm 2015 – 2019

Năm	2015 (hộ)	2016 (hộ)	2017 (hộ)	2018 (hộ)	2019 (hộ)
Hộ dân tự khoan giếng nước	29.436 /45.374 hộ, đạt 64,8%	30.320 /45.603 hộ, đạt 66,4%	31.117 /46.853 hộ, đạt 66,4%	32.263 /47.200 hộ, đạt 68,3%	32.594 /47.920 hộ, đạt 68%

### 2.3 Tổng số hộ dân thiếu nước sạch sinh hoạt:

Hộ dân thiếu nước sinh hoạt do chưa khoan được giếng nước, chưa được đầu nối mạng với công trình cấp nước tập trung, sử dụng nhờ các hộ khác cụ thể sau:

- Từ năm 2010 – 2014:

Năm	2010 (hộ)	2011 (hộ)	2012 (hộ)	2013 (hộ)	2014 (hộ)
Hộ dân thiếu nước sinh hoạt do chưa tự khoan giếng nước, chưa được hòa mạng với công trình cấp nước tập trung	9.296 /44.657 hộ, chiếm 20,8%	8.724 /45.013 hộ, chiếm 19,3%	8.344 /45.171 hộ, chiếm 18,4%	7.870 /45.849 hộ, chiếm 17,1%	6.212 /45.384 hộ, chiếm 13,6%

Từ năm 2015 – 2019:

Năm	2015 (hộ)	2016 (hộ)	2017 (hộ)	2018 (hộ)	2019 (hộ)
Hộ dân thiếu nước sinh hoạt do chưa tự khoan giếng nước, chưa được hòa mạng với công trình cấp nước tập trung	5.732 /45.374 hộ, chiếm 12,6%	4.692 /45.603 hộ, chiếm 10,2%	4.453 /46.853 hộ, chiếm 9,5%	3.163 /47.200 hộ, chiếm 6,7%	2.933 /47.920 hộ, chiếm 6,1%

### 3. Những khu vực không khoan được nước ngầm mà chưa được cung cấp nước sinh hoạt

Trên địa bàn huyện có 03 khu vực không khoan được giếng nước ngầm để phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân trong khu vực, có 71 hộ dân thiếu nước sinh hoạt, trong đó: gồm có khóm 1, thị trấn Sông Đốc do các hộ dân sống trên đảo Hòn Chuối, chở nước từ đất liền ra phục vụ sinh hoạt cho 40 hộ dân sinh sống; ấp Rạch Lùm A, xã Khánh Hưng do trong lòng đất có tầng đá, có 19 hộ dân nơi đây thiếu nước sinh hoạt và hiện nay đã được cấp trên đầu tư xây dựng bể chứa nước mưa để sử dụng cho sinh hoạt; ấp Đá Bạc A, xã Khánh Bình Tây do nguồn nước bị phèn,

mặn khu vực này có 12 hộ thiếu nước sinh hoạt, UBND xã đã cấp bồn nhựa trữ nước phục vụ sinh hoạt trước mắt cho các hộ dân vào mùa khô hàng năm.

Đời sống nhân dân thiếu nước sinh hoạt ở nơi đây còn nhiều khó khăn, do khả năng cung ứng nhu cầu nước sinh hoạt thấp, ảnh hưởng đến sinh hoạt đời sống, sử dụng nước hết sức tiết kiệm, phải sử dụng ao trữ nước phục vụ cho sinh hoạt, tái sử dụng; từ đó chất lượng nước hợp sinh thấp, ảnh hưởng đến môi trường sống và sức khỏe cho cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư trong khu vực.

## **II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN QUY HOẠCH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KÍCH ĐẦU TƯ**

### **1. Kết quả công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt**

#### *1.1 Số địa điểm được quy hoạch nguồn vốn nhà nước:*

Trên toàn huyện có 28 điểm xây dựng công trình cấp nước nông thôn tập trung trên 12 xã thị trấn từ nguồn vốn nhà nước; trong đó: xã Khánh Bình Tây Bắc có 04 điểm, xã Khánh Bình Tây có 02 điểm, xã Khánh Bình Đông có 02 điểm, xã Khánh Bình có 01 điểm, xã Khánh Hải có 03 điểm, xã Khánh Hưng có 03 điểm, xã Trần Hợi có 07 điểm, xã Khánh Lộc có 01 điểm, xã Phong Lạc có 01 điểm, xã Phong Điền có 01 điểm, thị trấn Sông Đốc 02 điểm.

#### *1.2 Số công trình khuyến khích doanh nghiệp đầu tư:*

Tổng số có 06 công trình cấp nước tập trung do Công ty cấp nước Cà Mau đầu tư, trong đó thị trấn Trần Văn Thời có 03 công trình, thị trấn Sông Đốc có 03 công trình.

### **2. Công tác triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch**

Các đơn vị, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, tư nhân đã được triển khai, quán triệt Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch như xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, khai thác các công trình cấp nước sạch theo hệ thống tập trung, phục vụ cho sinh hoạt và các mục đích khác của nhân dân nông thôn trên địa bàn huyện.

Hình thức các đơn vị, các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân chưa có nhu cầu tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chuyển giao công nghệ, quản lý khai thác, cung cấp dịch vụ nước sạch phục vụ cho nhân dân nông thôn; hiện nay Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau đầu tư các công trình cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện và các công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt phù hợp, đồng bộ với quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, khai thác và sử dụng đất từ quản lý nhà nước của huyện; ưu đãi về thuế, hỗ trợ bù giá nước sạch nông thôn theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND

ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau giá nước thấp hơn giá bình quân 4.654 đồng/m<sup>3</sup> cho các cá nhân gia đình.

### **III. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH CUNG CẤP NƯỚC SẠCH**

#### **1. Kết quả đầu tư công trình từ ngân sách nhà nước và công trình được các lập quyền sở hữu nhà nước**

Trên địa bàn huyện có 28 công trình cấp nước tập trung nông thôn vốn ngân sách nhà nước với 43.333.692.000 đồng; sử dụng nguồn nước ngầm, bơm vào bể qua hệ thống xử lý, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch đến nhiều hộ gia đình, cụm dân cư sử dụng nước ở nông thôn, chất lượng nước đạt khá, không màu, không mùi, không vị.

Công tác quản lý các công trình được thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch, trách nhiệm của từng đơn vị, tổ chức đảm bảo duy trì công trình được giao quản lý hoạt động bền vững, có hiệu quả; thực hiện báo cáo, hạch toán đầy đủ giá trị theo quy định.

Các công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện được đầu tư từ ngân sách nhà nước, việc xác lập các hồ sơ gồm các tài liệu liên quan đến đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, biên bản bàn giao công trình phân cấp quản lý cho các đơn vị quản lý.

Theo điều kiện thực tế của địa phương, quy mô công trình, công nghệ xử lý nước, đặc điểm kinh tế - xã hội các công trình được đơn vị quản lý trên địa bàn huyện: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Công ty cấp nước Cà Mau, UBND xã; trong đó: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn quản lý 03 công trình (trạm cấp nước áp 03 và trạm cấp nước áp Mũi Tràm xã Khánh Bình Tây Bắc; trạm cấp nước áp Đá Bạc xã Khánh Bình Tây, trạm cấp nước áp 10A xã Trần Hợi), Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau (thị trấn Trần Văn Thời 03 công trình, thị trấn Sông Đốc 03 công trình), UBND các xã 22 công trình, thị trấn Sông Đốc 02 công trình.

Mức áp giá nước cho hộ dân sử dụng thực hiện Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh, giá nước đối với tổ chức hộ gia đình cá nhân bình quân 4.654 đồng/m<sup>3</sup> đúng theo quy định.

Các đơn vị thực hiện công tác nước sạch, nước hợp vệ sinh đã triển khai các văn bản cấp trên đến nhân dân trên địa bàn huyện về các quy định của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Công văn số 8032/BNN ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định giá bán nước bình quân và định mức nước sử dụng của các tổ chức hộ gia đình, cá nhân tự khai thác sử dụng trên địa bàn, tổng số có 12.365 hộ tham gia.

## 2. Kết quả thực hiện khuyến khích đầu tư

Trong tổng số 28 công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện đã sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các tổ chức cá nhân như các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác xã, tư nhân chưa tham gia đầu tư vào các công trình cấp nước tập trung để sản xuất kinh doanh dịch vụ nước sạch nông thôn.

Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau, nước sạch đã đầu tư 06 công trình cấp nước ở thị trấn sông đốc, thị trấn Trần Văn Thời, phục vụ 6.796 hộ dân sử dụng, nước đạt chất lượng tốt, giá dịch vụ áp dụng theo quy định.

## IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm, thuận lợi

Trong 10 năm qua, công tác nước sạch nông thôn đã được các cấp, các ngành chức năng quan tâm và được nhân dân trên địa bàn huyện đồng tình cao, cải thiện nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

### 2. Khó khăn, hạn chế

Các công trình đang có dấu hiệu xuống cấp, đường ống bị rò rỉ, ống dẫn bị bám rong, khó khăn cho việc vận hành có khả năng không đảm bảo phục vụ nhân dân trong những năm tiếp theo.

Nguồn nước chủ yếu bơm trực tiếp từ lòng đất, còn nhiều khu vực không khoan được giếng nước và hộ dân còn sử dụng nước mưa qua dũ trữ, bằng bồn chứa, ao đĩa, trữ lượng nước còn hạn hẹp, chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu, đặc biệt là vào mùa khô hạn kéo dài.

## V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Các ngành chức năng tiến hành rà soát các công trình có dấu hiệu xuống cấp, có khả năng hư hỏng trong thời gian tới và có giải pháp sửa chữa, đầu nối, cần đầu tư hệ thống lọc cải tạo chất lượng nước bơm từ nguồn nước ngầm; đầu tư công trình mới cho các khu vực không khoan được giếng nước phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng tốt hơn.

UBND huyện Trần Văn Thời báo cáo Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét./.

### Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (Đoàn Giám sát);
- CT, các PCT UBND huyện;
- C, PVP;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT.

K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Giữ Văn Minh*